

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Thạch - Cán bộ nghỉ hưu phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Triệu Đức Tôn - Cán bộ nghỉ hưu xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lục Văn T - Sinh ngày 13/4/1984.

Nơi ĐKKTT: Xóm Ch, xã K, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: Xóm Ph, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty G Cao Bằng; Trình độ văn hóa: 12/12 PT

Con ông: Lục Văn K; Sinh năm 1960.

Con bà: Đinh Thị L; Sinh năm 1959

Đều trú tại: Xóm Ch, xã K, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ: Nông Thị H; Sinh năm 1982.

Con: Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại Xóm Ph, thị trấn T, huyện P , tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ *Người làm chứng:*

- Ông Dương Hồng T1. Sinh năm 1974.

- Ông Phan Á M. Sinh ngày 10/10/1989.

Đều tạm trú tại: Xóm Ph, thị trấn T, huyện P , tỉnh Cao Bằng.

- Ông Lý Văn H1. Sinh ngày 03/3/1975.

- Ông Hà Văn Th (tên gọi khác Hà Văn H2). Sinh ngày 12/6/1986.

Đều trú tại: P1, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lục Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ ngày 12/11/2016 Đội kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng phối hợp với đội 1 Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan và Chi cục Hải quan cửa khẩu T - P - Cao Bằng bắt quả tang Lục Văn T giám đốc Công ty TNHH G Cao Bằng đang thuê người vận chuyển bột chì thải (hai loại màu xám và màu nâu) từ kho của Công ty đến tập kết và chuẩn bị đưa xuống xà lan của Trung Quốc, tại bờ sông V thuộc bến bốc xếp hàng hoá của Công ty TNHH thương mại và vận tải A để bán sang Trung Quốc. Lô hàng không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp, Cơ quan Hải quan đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ số hàng nêu trên, đồng thời tiến hành cân kiểm tra số lượng hàng hoá có tổng trọng lượng là 25.500kg.

Công ty TNHH G Cao Bằng được thành lập năm 2014 có trụ sở tại: Xóm Ph, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4800874xxx, ngày 26/5/2014 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, là Công ty TNHH hai thành viên với số vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng), trong đó giá trị góp vốn: Lục Văn T là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) chiếm 10%; Lê Khả Th (người Trung Quốc) là

20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) chiếm tỷ lệ 90%. Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, người đại diện tư cách pháp nhân là Lục Văn T với chức danh Giám đốc công ty.

Quá trình điều tra bị can đã khai nhận: Vào ngày 10/11/2016, Lục Văn T đi ra bãi bỏ xếp hàng hoá của Công ty TNHH thương mại và vận tải A ở bên sông V chơi thì gặp một người đàn ông Trung Quốc, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Qua nói chuyện người đàn ông Trung Quốc biết Lục Văn T làm việc tại Công ty G Cao Bằng nên hỏi có bột chì thải bán không, nghĩ đến số bột chì thải trong kho đã đầy và cũng muốn kiếm thêm lợi nhuận, T thoả thuận với người đàn ông Trung Quốc bán với giá 2.000.000 đồng/1 tấn và hẹn hai ngày sau giao hàng, T có trách nhiệm vận chuyển hàng từ kho của Công ty đi qua vành đai biên giới xuống đến bên sông V tập kết và bốc hàng lên xà lan do người đàn ông đó đưa sang đến bên sông V nhận hàng rồi vận chuyển sang Trung Quốc. Sau khi nhận hàng xong người đàn ông Trung Quốc thanh toán tiền VNĐ cho T ngay tại bờ sông V. Khi giao dịch hai bên chỉ thoả thuận bằng miệng không ký hợp đồng mua bán, không làm thủ tục khai báo Hải quan và không có giấy tờ gì khác liên quan đến giao dịch mua bán số bột chì thải. Ngày 11/11/2016 Lục Văn T gặp Phan Á M là phiên dịch của Công ty, T nói với M số bột chì thải đã đầy kho nên sẽ bán đi để giải phóng kho và T đã tìm được người mua nghe thế M cũng đồng ý, ngoài ra T cũng không bàn bạc với ai trong Công ty về việc bán bột chì thải trong kho.

Khoảng 16 giờ ngày 12/11/2016 Lục Văn T gọi điện thoại cho Lý Văn H1 trú tại xóm P1, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng thuê H1 vận chuyển thuê số bột chì thải từ Công ty ra bên sông V đồng thời bảo H1 gọi thêm 01 xe nữa để chở bột chì thải, H1 gọi điện thoại cho Hà Văn Th (tên gọi khác là Hà Văn H2 ở cùng xóm) rồi cả hai dùng xe công nông gia đình vận chuyển số bột chì thải từ kho của Công ty đến điểm tập kết tại bờ sông V (vượt biển báo vành đai biên giới khoảng 100m, cách đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc 15m) để xuất bán sang Trung Quốc. Trong khi T đang chờ bốc xếp lên xà lan của người Trung Quốc thì bị lực lượng Hải quan Cao Bằng phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ số hàng trên.

Ngày 14/11/2016 Cục hải quan Cao Bằng tiến hành lấy mẫu gửi Viện khoa học và công nghệ mỏ - Luyện kim để phân tích, giám định. Tại phiếu kết quả số 46 -11- 2016 của Trung tâm phân tích VILAS 143 thuộc Viện khoa học và Công nghệ mỏ - Luyện kim xác định: Đối với mẫu chì thải màu xám (số niêm

phong Hải quan AA/14-870604) có hàm lượng 82,85% chì và mẫu bột chì thải màu nâu (số niêm phong Hải quan AA/14-870608) có hàm lượng 84,50% chì.

Ngày 16/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản tỉnh Cao Bằng đối với 25.500 kg bột chì thải. Kết luận định giá tài sản số 395/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng xác định giá trị của 25.500 kg (Hai mươi năm nghìn năm trăm ki lô gam) bột chì thải, tại thời điểm ngày 12/11/2016 là 382.500.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Lục Văn T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Buôn lậu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 34/KSĐT-KT ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lục Văn T về tội Buôn lậu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 153 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Buôn lậu” là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung thêm. Bị cáo khai nhận: Ngày 10/11/2016, bị cáo đi ra bãi bốc xếp hàng hoá của Công ty TNHH thương mại và vận tải A ở bên sông V chơi thì gặp một người đàn ông Trung Quốc, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Qua nói chuyện người đàn ông Trung Quốc biết bị cáo làm việc tại Công ty G Cao Bằng nên hỏi có bột chì thải bán không. Nghĩ đến số bột chì thải trong kho đã đầy và cũng muốn kiếm thêm lợi nhuận, bị cáo thoả thuận với người đàn ông Trung Quốc bán với giá 2.000.000 đồng/1 tấn và hẹn hai ngày sau giao hàng, bị cáo có trách nhiệm vận chuyển hàng từ kho của Công ty đi qua vành đai biên giới xuống đến bên sông V tập kết và bốc hàng lên xà lan do người đàn ông đó đưa sang đến bên sông V nhận hàng rồi vận chuyển sang Trung Quốc. Vào hồi 16 giờ ngày 12/11/2016, bị cáo gọi điện cho ông H1 ở xóm P1, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng để thuê xe công nông chở hàng bột chì thải từ công ty TNHH G Cao Bằng đến tập kết tại bên sông V tiếp giáp với Trung Quốc thuộc khu vực bãi bốc xếp hàng hóa của công ty A. Bị cáo bảo anh H1 gọi thêm 01 xe nữa cùng chở và anh H1 đã gọi cho anh Hiến là người cùng xóm. Tiền thuê xe mỗi chuyến là 150.000đ, trước khi chở bị cáo chỉ thoả thuận bằng miệng, không có hợp đồng thuê xe. Anh H1 chở được 03 xe, anh H2 chở được 01 xe. Khi vừa chuẩn bị bốc hàng lên xe thì bị cáo bị lực lượng Hải quan kiểm tra, phát hiện số hàng chì thải không có giấy tờ nên cơ quan Hải quan đã lập biên bản tạm giữ.

Trước khi vận chuyển số chì thải trên, bị cáo có hỏi qua anh M phiên dịch của công ty và được anh M đồng ý.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng khai:

Người làm chứng Phan Á M khai: Tôi làm phiên dịch tại công ty TNHH G Cao Bằng từ năm 2013 đến nay. Tôi được biết ngày 12/11/2016, ông Lục Văn T là giám đốc công ty cho vận chuyển 25.500kg bột chì thải từ công ty đem đi bán. Còn việc ông T bán số bột chì thải này cho ai, ở đâu tôi không biết. Trước khi vận chuyển ông T chỉ nói với tôi “bột chì thải để trong kho đầy quá nên phải xử lý đem đi bán”. Sau đó khi bị cơ quan chức năng phát hiện, tôi mới biết ông T đem bột chì thải sang Trung Quốc và bảo tôi trả tiền thuê xe công nông.

Người làm chứng Dương Hồng T1 khai: Ngày 12/11/2016, tôi có biết công ty TNHH G tập kết vận chuyển 25.500kg bột chì thải bán sang Trung Quốc. Tuy nhiên tôi không biết việc này do ai chỉ đạo và không có ai trao đổi bàn bạc gì với tôi. Tôi chỉ biết là có người mang bột chì thải ra khỏi công ty.

Người làm chứng Lý Văn H1 khai: Khoảng 4 giờ chiều ngày 1/11/2016, có ông T là giám đốc công ty TNHH G Cao Bằng gọi điện cho tôi và thuê tôi chở bột chì thải từ kho của công ty xuống bến sông V tiếp giáp với Trung Quốc thuộc bãi bốc xếp hàng hóa của công ty A để xuất sang Trung Quốc. Đồng thời ông T nhờ tôi gọi thêm một chiếc xe công nông nữa để cùng chở với giá cước vận chuyển từ kho của công ty đến bãi bốc xếp là 150.000đ/chuyến. Bản thân tôi được chở 03 chuyến, còn anh Hiến được chở được bao nhiêu chuyến tôi không biết.

Người làm chứng Hà Văn Th khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/11/2016 có anh Lý Văn H1 là người cùng xóm gọi điện cho tôi bảo có anh T là người của công ty TNHH G Cao Bằng thuê chở bột chì thải của công ty xuống tập kết tại bến sông V tiếp giáp với Trung Quốc thuộc bãi bốc xếp hàng hóa của công ty A để xuất sang Trung Quốc với giá chở là 150.000đ/chuyến, bản thân tôi được chở 01 chuyến.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lục Văn T về tội “Buôn lậu”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 153; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt Lục Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung phạt tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Về tang vật vụ án, cần xử tịch thu toàn bộ vật chứng để phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua quá trình thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và những người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở để khẳng định: Do có thỏa thuận với một người đàn ông Trung Quốc (khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ) từ ngày 10/11/2016, khoảng 16 giờ ngày 12/11/2016 Lục Văn T là Giám đốc công ty TNHH G Cao Bằng gọi điện thoại cho Lý Văn H1 trú tại xóm P1, thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng thuê H1 vận chuyển thuê số bột chì thải từ Công ty ra bến sông V, đồng thời bảo H1 gọi thêm 01 xe nữa để chở bột chì thải. H1 gọi điện thoại cho Hà Văn Th (tên gọi khác là Hà Văn H2) ở cùng xóm rồi cả hai dùng xe công nông gia đình vận chuyển số bột chì thải từ kho của Công ty đến điểm tập kết tại bờ sông V (vượt biển báo vành đai biên giới khoảng 100m, cách đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc 15m) để xuất bán sang Trung Quốc. Trong khi T đang chờ bốc xếp lên xà lan của người Trung Quốc thì bị lực lượng Hải quan Cao Bằng phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ số hàng trên.

Ngày 14/11/2016 Cục Hải quan Cao Bằng tiến hành lấy mẫu gửi Viện khoa học và công nghệ mỏ - Luyện kim để phân tích, giám định. Tại phiếu kết quả số 46 -11- 2016 của Trung tâm phân tích VILAS 143 thuộc Viện khoa học và Công nghệ mỏ - Luyện kim xác định: Đối với mẫu chì thải màu xám (số niêm phong Hải quan AA/14-870604) có hàm lượng 82,85% chì và mẫu bột chì thải màu nâu (số niêm phong Hải quan AA/14-870608) có hàm lượng 84,50% chì.

Ngày 16/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản tỉnh Cao Bằng đối với 25.500 kg bột chì thải. Kết luận định giá tài sản số 395/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng xác định giá trị của 25.500 kg (Hai mươi năm nghìn năm trăm ki lô gam) bột chì thải, tại thời

điểm ngày 12/11/2016 là 382.500.000 đ (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Lục Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Số chì thải là vật phạm pháp được định giá tại thời điểm ngày 12/11/2016 là 382.500.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Buôn lậu” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 153 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa 12/12. Với cương vị là giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn G, bị cáo nhận thức được để vận chuyển số lượng 25.500kg chì thải của công ty cần có giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng thủ tục, quy định của pháp luật. Mặc dù vậy, vì số chì thải đã đầy kho, muốn giải phóng kho bãi của công ty và muốn kiếm lợi nhuận, bị cáo vẫn cố tình vận chuyển khối lượng chì thải sang Trung Quốc bán mà không có giấy tờ hợp lệ, không thực hiện việc khai báo với cơ quan chức năng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế trong việc xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới của Nhà nước ta.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội đều chấp hành tốt các quy định chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông Lục Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng và tỏ rõ quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng

án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 15.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Gồm 25.500kg Bột chì thải, hiện nay đang được bảo quản và niêm phong Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu T (địa chỉ: Thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng). Đây là vật chứng vụ án, còn giá trị sử dụng, cần xử tịch thu số tang vật trên đối với bị cáo để phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T phạm tội “Buôn lậu”

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 153; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/9/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Việc thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

* Phạt tiền đối với bị cáo Lục Văn T với số tiền 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng chẵn) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 25.500 kg (hai mươi lăm ngàn năm trăm ki lô gam) Bột chì thải.

Xác nhận số vật chứng trên hiện nay đang được bảo quản và niêm phong Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu T (địa chỉ: Thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao

Bằng) tại biên bản ngày 15/12/2016 do Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Cao Bằng lập.

3. Về án phí:

Bị cáo Lục Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000.0đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa